TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 200/2019/HNGĐ- ST Ngày: 29-11-2019 V/v Ly hôn và nuôi con chung.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT- TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Trung và ông Hồ Xuân Giao.

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Bích Dịu – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mười Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 698/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019 về việc ly hôn; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 169/2019/QĐHPT ngày 13/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị H'M Êban, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Y'T Niê, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị H'M Êban trình bày:

Chị H'M Êban và anh Y'T Niê tìm hiểu yêu thương nhau tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân nhân dân xã E, thành phố B, tỉnh ĐắkLắk vào ngày 27/10/2009.

Trong quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Y'T thường xuyên uống rượu, chửi bới, xúc phạm chị, cuộc sống chung không hạnh phúc, và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017, mặc dù đã cố gắng nhưng mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được nên chị có nguyện vọng xin được ly hôn với anh Y'T Niê.

Về con chung: Chị và Y'T Niê có 01 con chung: Y'Z Na Êban, sinh ngày 01/9/2009. Hiện nay chị H'M đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên chị có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Y'T cấp dưỡng nuôi con, hiện nay chị làm nông đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Y'T Niê đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa đương sự có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- *Về tố tụng:* Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa HĐXX cũng như nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

-*Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H'M Êban. Về con chung: giao con chung là cháu Y'Z Na Êban, sinh ngày 01/9/2009 cho chị H'M Êban trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu Y'Z Na Êban đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị H'M Êban không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; Về tài sản chung: Chị H'M Êban không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Chị H'M Êban phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn anh Y'T Niê cư trú tại xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Y'T Niê vắng mặt là lần thứ hai, do đó Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa xét xử yêu cầu khởi kiện của chị H'M Êban là phù hợp theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của chị H'M Êban xin ly hôn anh Y'T Niê. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H'M Êban và anh Y'T Niê tự nguyện lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân nhân dân xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 27/10/2009 là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của đương sự; theo chị H'M Êban trình bày quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Y'T thường xuyên uống rượu, chửi bới, xúc phạm chị, cuộc sống chung không hạnh phúc, và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được nên chị có nguyện vọng xin được ly hôn với anh Y'T.

Kết quả xác minh tại địa phương xác định: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị H'M Êban và anh Y'T Niê phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, nên đã ly thân gần 02 năm nay.

Qua làm việc với người thân anh Y'T cũng xác định trong thời gian chung sống vợ chồng chị H'M Êban và anh Y'T Niê đã ly thân gần hai năm nay, không ai quan tâm chăm sóc ai.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H'M Êban và anh Y'T Niê đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Y'T Niê của chị H'M Êban là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

-Về con chung: Chị H'M Êban và anh Y'T Niê có 01 con chung: Y'Z Na Êban, sinh ngày 01/9/2009. Hiện nay con chung đang ở với chị H'M Êban, chị H'M Êban có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh Y'T Niê cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị vì hiện nay chị làm nghề nông thu nhập đảm bảo điều kiện nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy con chung đang được chị H'M Êban trực tiếp nuôi dưỡng từ khi chị và anh Y'T Niê sống ly thân, con chung cũng có nguyện vọng xin được ở với chị H'M Êban nên để ổn định cuộc sống của cháu cần giao con chung cho chị H'M Êban trực tiếp nuôi dưỡng, anh Y'T Niê có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị H'M Êban phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 220; Điều 235; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H'M Êban.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H'M Êban được ly hôn anh Y'T Niê.

-Về nuôi con chung: Giao con chung: Cháu Y'Z Na Êban, sinh ngày 01/9/2009 cho chị H'M Êban trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

- Anh Y'T Niê có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

-Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

-Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị H'M Êban phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí chị H'M đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0002321 ngày 29/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, Đắk Lắk.

Anh Y'T Niê không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND Tp. BMT;
-Chi cục THADS Tp.B;
- UBND phường T;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt